

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2022/QĐ-UBND

Sóc Trăng, ngày tháng năm 2022

(Dự thảo)

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chi tiết về quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân; quy định về giá cụ thể đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; quy định cụ thể về hình thức và mức kinh phí hộ gia đình, cá nhân phải chi trả cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách Nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về hoạt động quản lý chất thải rắn sinh hoạt, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan trong việc quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Quy định này không quy định về quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Hộ gia đình và cá nhân (kể cả hộ gia đình và cá nhân, người nước ngoài đang cư trú, hoạt động trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng) có các hoạt động liên quan đến phát sinh, phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt phải chấp hành Quy định này và quy định của pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Phân loại chất thải rắn sinh hoạt là hoạt động phân tách chất thải nhằm chia thành các nhóm chất thải để có các quy trình quản lý khác nhau.
2. Thu gom chất thải rắn sinh hoạt là hoạt động tập hợp, lưu giữ tạm thời chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ các chủ nguồn thải, các điểm tập kết, điểm thu gom tới địa điểm hoặc cơ sở được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.
3. Vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt là quá trình chuyên chở chất thải rắn sinh hoạt từ nơi phát sinh đến nơi xử lý, có thể kèm theo hoạt động thu gom, lưu giữ (hay tập kết) tạm thời, trung chuyển chất thải và sơ chế chất thải tại điểm tập kết hoặc trạm trung chuyển.
4. Xử lý chất thải rắn sinh hoạt là quá trình sử dụng các giải pháp công nghệ, kỹ thuật khác nhau nhằm loại bỏ các yếu tố gây ô nhiễm môi trường.
5. Cơ sở thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt là tổ chức hoặc cá nhân có đủ điều kiện và được phép thực hiện hoạt động thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt theo quy định của pháp luật.
6. Cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt là tổ chức hoặc cá nhân có đủ điều kiện và được phép thực hiện hoạt động xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định của pháp luật.
7. Chủ nguồn thải là tổ chức, cá nhân sở hữu hoặc được giao quản lý, điều hành cơ sở phát sinh chất thải.

Điều 4. Phân loại, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

Cá nhân, hộ gia đình phát sinh chất thải rắn sinh hoạt thực hiện phân loại tại nguồn, được phân ra 3 loại:

- Chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế (giấy, nhựa, kim loại, cao su, ni lông, thủy tinh,...);
- Chất thải thực phẩm (ăn thừa, rau, củ, quả, xác động vật,...);
- Chất thải rắn sinh hoạt khác (không bao gồm chất thải nguy hại phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân).

Chất thải rắn sinh hoạt sau khi được phân loại được lưu giữ trong các bao bì hoặc thiết bị lưu chứa phù hợp.

Việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt phải được quản lý, giám sát, tuyên truyền và vận động tổ chức, cá nhân, hộ gia đình chấp hành theo quy định, bảo đảm yêu cầu thuận lợi cho thu gom, vận chuyển và xử lý.

Điều 5. Trách nhiệm của hộ gia đình, cá nhân phát sinh chất thải rắn sinh hoạt

- Thực hiện việc phân loại, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt theo quy định.

- Trường hợp chủ nguồn thải chất thải rắn sinh hoạt tự tái sử dụng, sơ chế, tái chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng thì phải đáp ứng các yêu cầu theo quy định của pháp luật.

- Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế được chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tái sử dụng, tái chế hoặc cơ sở có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt.

- Chất thải thực phẩm và chất thải rắn sinh hoạt khác phải được chứa, đựng trong bao bì theo quy định và chuyển giao cho cơ sở có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt; Khuyến khích tận dụng tối đa chất thải thực phẩm sử dụng làm phân bón hữu cơ, làm thức ăn chăn nuôi.

- Hộ gia đình, cá nhân có trách nhiệm chuyển chất thải rắn sinh hoạt đã được phân loại đến điểm tập kết theo quy định hoặc chuyển giao cho cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt.

- Chi trả kinh phí dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định của pháp luật. Chủ nguồn thải chất thải rắn sinh hoạt có trách nhiệm ký hợp đồng dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý; thanh toán toàn bộ chi phí theo hợp đồng dịch vụ.

Điều 6. Thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt

- Chất thải rắn sinh hoạt phải được thu gom theo tuyến để vận chuyển tới điểm tập kết, trạm trung chuyển và cơ sở xử lý chất thải rắn theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Trên các đường phố chính, các khu thương mại, các công viên, quảng trường, các điểm tập trung dân cư, các đầu mối giao thông và các khu vực công cộng khác phải bố trí các thiết bị lưu chứa phù hợp và điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt.

- Các thiết bị lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt phải có kích cỡ phù hợp với thời gian lưu giữ. Các thiết bị lưu chứa tại các khu vực công cộng phải bảo đảm tính mỹ quan.

- Trong quá trình vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt phải bảo đảm không làm rơi vãi chất thải, gây phát tán bụi, mùi, nước rò rỉ.

- Điểm tập kết, trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt phải đáp ứng yêu cầu theo quy định.

Điều 7. Trách nhiệm của chủ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt

- Bảo đảm đủ yêu cầu về nhân lực, phương tiện và thiết bị chuyên dụng để thu gom, vận chuyển toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt tại những địa điểm đã quy định.

- Thông báo rộng rãi về thời gian, địa điểm, tần suất và tuyến thu gom chất thải rắn sinh hoạt tại các điểm dân cư.

- Thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt đến điểm tập kết, trạm trung chuyển hoặc cơ sở xử lý bằng các phương tiện, thiết bị đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và quy trình quản lý theo quy định.

- Trường hợp phân loại được chất thải nguy hại từ chất thải rắn sinh hoạt tại các điểm tập kết, trạm trung chuyển thì phải chuyển sang quản lý theo quy định về quản lý chất thải nguy hại.

- Chịu trách nhiệm về tình trạng rơi vãi chất thải rắn sinh hoạt, gây phát tán bụi, mùi hoặc nước rò rỉ gây ảnh hưởng xấu đến môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển.

- Đào tạo nghiệp vụ, trang bị bảo hộ lao động cho công nhân thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt.

- Tổ chức khám bệnh định kỳ, bảo đảm các chế độ cho người lao động tham gia thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt theo quy định.

- Định kỳ hàng năm báo cáo về tình hình thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt theo quy định.

- Bảo đảm các phương tiện vận chuyển, thiết bị lưu giữ, điểm tập kết, trạm trung chuyển, khu vực lưu giữ (nếu có) đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, quy trình quản lý theo quy định. Bảo đảm thời gian thu gom, lưu giữ và vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt không được quá 01 ngày đối với khu vực đô thị và trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp và không quá 02 ngày khu vực nông thôn.

- Trường hợp chủ cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt đồng thời thu gom, vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải thực hiện theo quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt và quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường.

- Chuyên giao chất thải rắn sinh hoạt cho các đối tượng theo đúng quy định.

- Sử dụng biên bản bàn giao chất thải rắn sinh hoạt cho mỗi lần tiếp nhận theo quy định. Lập các báo cáo theo quy định.

Điều 8. Xử lý chất thải rắn sinh hoạt

1. Địa điểm lựa chọn đầu tư xây dựng các khu xử lý, các bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt hợp vệ sinh, lò đốt rác phải phù hợp với Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050; quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch xây dựng địa phương được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Triển khai xây dựng và vận hành các khu xử lý, bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt hợp vệ sinh, lò đốt rác phải tuân thủ theo nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường và giấy phép môi trường đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Khuyến khích việc lựa chọn đầu tư xây dựng khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung quy mô cấp huyện, cụm huyện có công suất từ 100 tấn/ngày trở lên; áp dụng công nghệ xử lý tiên tiến, hiện đại trong nước và thế giới, ưu tiên lựa chọn công nghệ xử lý có thu hồi năng lượng và thành phần có ích trong chất thải rắn

sinh hoạt nhằm giảm tỷ lệ chôn lấp, không gây ô nhiễm môi trường. Phấn đấu đến năm 2025, tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt xử lý bằng phương pháp chôn lấp trực tiếp đạt tỷ lệ dưới 30% so với lượng chất thải được thu gom; việc đầu tư xây dựng mới cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt đảm bảo tỷ lệ chôn lấp sau xử lý không quá 20%.

Điều 9. Giá dịch vụ áp dụng đối với tổ chức, cá nhân phát sinh chất thải rắn sinh hoạt

Giá dịch vụ áp dụng đối với tổ chức, cá nhân phát sinh chất thải rắn sinh hoạt được tính theo nguyên tắc có sự bù đắp thông qua ngân sách địa phương, áp dụng theo Quyết định 22/2019/QĐ-UBND ngày 19/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 10. Giá dịch vụ áp dụng đối với chủ đầu tư, cơ sở thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt

Ủy ban nhân dân các cấp chi trả cho chủ đầu tư, cơ sở thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt được lựa chọn theo quy định tại khoản 1 Điều 77, khoản 2 Điều 78 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 59 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP để cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

Giá dịch vụ áp dụng đối với chủ đầu tư, cơ sở thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt được tính theo nguyên tắc tính đúng, tính đủ chi phí cho hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý. Chủ đầu tư, cơ sở cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt có trách nhiệm lập, trình thẩm định, phê duyệt phương án giá dịch vụ theo quy định của pháp luật về giá.

Điều 11. Hình thức thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt

Hình thức thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo khối lượng (thông qua việc cân xác định khối lượng chất thải rắn sinh hoạt).

Phương pháp định giá dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt áp dụng đối với nhà đầu tư và cung cấp dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt thực hiện theo Điều 31 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn việc thực hiện thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt; kiểm tra xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật có liên quan trong việc thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt; định kỳ hàng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

2. Sở xây dựng trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án Giá dịch vụ áp dụng đối với chủ đầu tư, cơ sở thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh

hoạt của Chủ đầu tư, cơ sở cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt; trình Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng khi nhà nước có thay đổi về chính sách pháp luật có liên quan đến giá được ban hành cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan nghiên cứu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh chính sách ưu đãi, khuyến khích, hỗ trợ các dự án đầu tư xử lý chất thải rắn, rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh. Kêu gọi, huy động các nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hóa, tăng cường thu hút đầu tư cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn, rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Tài chính tổ chức thẩm định phương án Giá dịch vụ áp dụng đối với chủ đầu tư, cơ sở thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Đoàn thể tỉnh tổ chức tuyên truyền, vận động trong đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân gương mẫu thực hiện công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn, rác thải sinh hoạt.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Tổ chức lựa chọn chủ đầu tư, cơ sở thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định.

- Tổ chức việc lập bộ đảm bảo đúng, đủ và chịu trách nhiệm với Ủy ban nhân dân tỉnh trong quá trình triển khai thực hiện việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn, rác thải sinh hoạt.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt để nâng cao chất lượng dịch vụ.

- Có trách nhiệm bố trí mặt bằng điểm tập kết, trạm trung chuyển đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Điểm tập kết, trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt phải có các khu vực khác nhau để lưu giữ các loại chất thải rắn sinh hoạt đã được phân loại, bảo đảm không để lẫn các loại chất thải đã được phân loại với nhau.

- Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý chất thải rắn sinh hoạt trước ngày 15 tháng 01 định kỳ hằng năm (gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp).

7. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn:

- Lập bộ và phân định rõ các đối tượng phát sinh chất thải làm cơ sở thu đúng, thu đủ giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn, rác thải sinh hoạt đúng theo quy định.

- Tổ chức thông báo công khai đến đối tượng thuộc diện phải trả tiền dịch vụ, giá dịch vụ theo quy định, tuyên truyền nâng cao ý thức của nhân dân trong việc thực hiện nộp tiền dịch vụ đầy đủ và tham gia giám sát chất lượng dịch vụ do các đơn vị cung ứng dịch vụ thực hiện trên địa bàn quản lý.

- Chủ trì, phối hợp với cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, cộng đồng dân cư, tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở hướng dẫn hộ gia đình, cá nhân phân loại chất thải rắn tại nguồn và Thông báo thời gian, địa điểm, tần suất và tuyến thu gom chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn quản lý.

- Hướng dẫn hộ gia đình, cá nhân chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt cho cơ sở thu gom, vận chuyển hoặc đến điểm tập kết đúng quy định; hướng dẫn cộng đồng dân cư giám sát và công khai trường hợp không tuân thủ quy định về phân loại, thu gom chất thải rắn sinh hoạt.

- Kiểm tra việc tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong việc thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt; xử lý hành vi vi phạm pháp luật về quản lý chất thải rắn sinh hoạt theo thẩm quyền; xem xét, giải quyết kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến việc thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt.

- Phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội các cấp vận động cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, giám sát việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân.

- Báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện về quản lý chất thải rắn sinh hoạt trước ngày 05 tháng 01 định kỳ hằng năm.

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 14. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Sở xây dựng, Sở Tài chính, Sở kế hoạch và Đầu tư ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: TN&MT, TC, XD;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực TU, HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

- Công báo tỉnh;
- HTĐT: sotp@soctrang.gov.vn;
- Lưu: VT

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Ban hành Quy định chi tiết về quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân; quy định về giá cụ thể đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; quy định cụ thể về hình thức và mức kinh phí hộ gia đình, cá nhân phải chi trả cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

*(Kèm theo Quyết định số: /2022/QĐ-UBND ngày tháng năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG